

Số: 726/TTr-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15 ngày 26/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và trình Quốc hội dự án Luật Thi hành án dân sự (THADS) (sửa đổi) tại Tờ trình số 641/TTr-CP ngày 21/7/2025. Ngày 11/8/2025, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp có Báo cáo số 812/BC-UBPLTP15 thẩm tra sơ bộ dự án Luật. Ngày 12/8/2025 tại Phiên họp thứ 48, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến và có Thông báo kết luận số 2908/TB-VPQH ngày 13/8/2025 về dự án Luật. Chính phủ đã nghiên cứu, tiếp thu nghiêm túc, tối đa ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đồng thời, chủ động rà soát toàn bộ dự thảo Luật, bảo đảm tính liên thông, tránh chồng chéo, xung đột¹, hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội.

Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật THADS (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng lớn nhằm đẩy mạnh cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Trong đó, nhiều văn bản quan trọng đã xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến THADS như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,

¹ Theo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tại mục 2.3 Thông báo số 2908/TB-VPQH).

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Bộ Chính trị về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

Nhiều văn bản quan trọng đã xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ về chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS như: Nghị quyết số 49-NQ/TW, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW đã yêu cầu *thực hiện xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp...; xây dựng đội ngũ hành nghề thừa phát lại đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội*. Bên cạnh đó, căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 162-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung lớn của dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống THADS bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã kết luận: *“Thống nhất chủ trương Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống THADS bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.

Triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là trong thời gian tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành đã và đang không ngừng hoàn thiện thể chế, ban hành nhiều văn bản quan trọng liên quan đến cải cách hành chính, cải cách tư pháp². Những văn bản pháp luật này đã tác động tích cực, hiệu quả đến tổ chức và hoạt động THADS.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật THADS được Quốc hội thông qua năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2022). Sau gần 17 năm thi hành, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, Luật THADS đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như: (i) Tổng số việc phải thi hành chuyển kỳ sau vẫn còn cao; số chưa có điều kiện, nhất là về tiền chiếm tỷ lệ cao so với tổng số phải thi hành. Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; (ii) Việc thực hiện yêu cầu phối hợp của cơ quan THADS với các cơ quan chức năng chưa hiệu quả; (iii) Quy trình tổ chức thi hành án còn dài; để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, cơ quan THADS phải thực hiện nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian, chi phí, dẫn đến sai phạm, thiếu sót; (iv) Số lượng các vụ việc tranh chấp kinh tế, dân sự có xu hướng ngày càng tăng, tính chất

² Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức tin dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 v.v.

của các vụ việc ngày càng phức tạp, nhất là những vụ việc phải kê biên, xử lý tài sản là bất động sản có giá trị lớn; tình trạng pháp lý của tài sản thi hành án thường phức tạp; (v) Chưa có cơ chế hiệu quả để xác định, xử lý nghiêm hành vi vi phạm hành chính, hình sự với trường hợp đương sự cố tình trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, che giấu, cản trở, chống đối người thi hành công vụ trong THADS; cơ chế miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, hoãn hoặc đình chỉ thi hành án còn bất cập; (vi) Tổ chức, hoạt động của cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động THADS cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy; (vii) Chưa có cơ chế đầy đủ, phù hợp để bảo vệ Chấp hành viên, người làm công tác THADS; đảm bảo nguồn lực cho hệ thống THADS trong bối cảnh sắp xếp, chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác THADS.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, Quốc hội đã ban hành các Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008, Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 và Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 về chế độ Thừa phát lại; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Theo đó, Thừa phát lại đã hoạt động từ năm 2008, từng bước đi vào đời sống xã hội. Tuy nhiên, kết quả về hoạt động THADS của Thừa phát lại còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Qua sơ kết thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP cho thấy, một trong những nguyên nhân chính là do chưa có cơ sở pháp lý về thi hành án phù hợp để Thừa phát lại thực hiện, cụ thể: Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ không quy định Thừa phát lại được áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế THADS, yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp, xác định, phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 107/2015/QH13 của Quốc hội đã giao Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao chuẩn bị dự án Luật Thừa phát lại, tuy nhiên, đến nay dự án Luật Thừa phát lại vẫn chưa được xây dựng. Do đó, dự án Luật THADS (sửa đổi) được xây dựng với các quy định nhằm bảo đảm sự tham gia có hiệu quả của Thừa phát lại vào quá trình tổ chức THADS.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Luật THADS (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động THADS; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền được thực thi hiệu quả; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của

pháp luật; tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, kiểm soát quyền lực trong hoạt động THADS và các chính sách trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật THADS đã được Chính phủ thông qua³ và bổ sung⁴, cụ thể:

- Chính sách 1: Quy định đầy đủ phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành, hoàn thiện các nguyên tắc cơ bản trong THADS.

- Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia THADS khác.

- Chính sách 3: Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS.

- Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS.

- Chính sách 5: Tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

b) Kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp, đã được thực tiễn kiểm nghiệm; đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định bất cập, hạn chế từ thực tiễn tổng kết 17 năm thi hành Luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác THADS.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác THADS, xây dựng khung pháp lý nhằm rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, giảm thiểu chi phí ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong THADS, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động THADS với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp.

d) Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về THADS, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động THADS ở Việt Nam.

³ Theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 09/02/2024 của Chính phủ và Công văn số 1289/VPCP-PL ngày 28/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi).

⁴ Báo cáo số 263/BC-BTP ngày 03/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc bổ sung đánh giá tác động của chính sách Luật THADS (sửa đổi).

đ) Tuân thủ trình tự, thủ tục lập pháp; thực hiện đúng chỉ đạo, yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật⁵.

e) Đảm bảo thể chế hóa, nội luật hóa, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Dự án Luật THADS (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình xây dựng luật năm 2025 theo Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV và Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15 ngày 26/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 được thông qua. Do vậy, việc soạn thảo, trình, xem xét, cho ý kiến và thông qua được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)⁶. Tuy nhiên, các yêu cầu về nội dung, biểu mẫu của Tờ trình và các tài liệu kèm theo trong hồ sơ được Chính phủ cập nhật và thực hiện theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ đã tiến hành các thủ tục để xây dựng dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật THADS hiện hành và nghiên cứu pháp luật về THADS của một số nước trên thế giới.
2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức, địa phương. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để xây dựng, soạn thảo, cho ý kiến về dự thảo Luật.
3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng Luật, tổ chức các tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung của dự thảo Luật.
4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của văn bản để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật theo quy định; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình.
5. Dự án Luật đã được thẩm định và kết luận đủ điều kiện trình Chính phủ. Chính phủ đã thông qua dự án Luật, trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV.
6. Ngày 21/7/2025, Chính phủ đã có Tờ trình số 641/TTr-CP trình Quốc hội dự án Luật THADS (sửa đổi).
7. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 48, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật để trình Quốc hội.

⁵ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội.

⁶ Điều 72 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Luật THADS (sửa đổi) cơ bản tiếp tục điều chỉnh các nhóm nội dung như Luật THADS hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung để thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng; khắc phục những bất cập, thiếu đồng bộ hiện nay, bao gồm: (i) Phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS; (ii) Quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; (iii) Hệ thống THADS và Văn phòng THADS; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong THADS; (iv) Trình tự, thủ tục THADS; (v) Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị, kiến nghị về THADS.

b) Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật THADS (sửa đổi) là cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác THADS.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 05 Chương, 118 điều (giảm 04 Chương, lược bỏ 30 điều, giữ nguyên 16 điều; sửa đổi, hợp nhất 134 điều thành 84 điều; bổ sung 18 điều mới so với Luật THADS hiện hành)⁷, cụ thể: Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 16); Chương II. Hệ thống THADS và Văn phòng THADS (từ Điều 17 đến Điều 30); Chương III. Thủ tục, biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án dân sự (từ Điều 31 đến Điều 95); Chương IV. Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị, kiến nghị (từ Điều 96 đến Điều 115); Chương V. Điều khoản thi hành (từ Điều 116 đến Điều 118).

3. Nội dung cơ bản

Nội dung dự thảo Luật bám sát 05 chính sách trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua và bổ sung; đồng thời, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác tư pháp, THADS; khắc phục những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn tổng kết 17 năm thi hành Luật. Trên tinh thần đó, dự thảo Luật đã sửa đổi và hợp nhất 134 điều; lược bỏ 30 điều, 18 khoản của Luật THADS hiện hành; bổ sung mới 18 điều, cụ thể như sau:

a) Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Thứ nhất, quy định đầy đủ phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành để thống nhất với các Luật liên quan⁸ (Điều 2); quy định các nguyên tắc, hành vi bị nghiêm cấm trong THADS (Điều 4, Điều 16).

⁷ So với Luật hiện hành có 09 chương, 180 điều; dự thảo Luật giảm 04 chương (do hợp nhất một số chương và bổ sung 01 chương mới), lược bỏ 30 điều, giữ nguyên 16 điều, hợp nhất 134 điều thành 84 điều và bổ sung 18 điều.

⁸ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 73, khoản 5 Điều 177 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Thứ ba, hoàn thiện tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS, người có thẩm quyền trong THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động THADS, trong đó:

- Về hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống THADS:

Trong đó, thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp, tinh gọn hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng hoạt động của các cơ quan, được sự đồng ý của Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Tư pháp đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Đề án “Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống THADS bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Ngày 06/6/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có Kết luận số 162-KL/TW thông qua Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống THADS bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Trung ương⁹, dự thảo Luật quy định hệ thống THADS gồm: Cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng; 34 cơ quan THADS tỉnh, thành phố (trong đó có 355 Phòng THADS khu vực) và cơ quan thi hành án cấp quân khu. Các Phòng THADS khu vực được đặt tương đồng, thống nhất với 355 Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân khu vực (*thống nhất về số lượng¹⁰, thống nhất về phạm vi thẩm quyền hoạt động, thống nhất về địa điểm đặt trụ sở, tương đồng về tên gọi*); có nhiệm vụ, quyền hạn tập trung vào công tác tổ chức thi hành án mà không thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hành chính, kế hoạch tài chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Từ đó, bảo đảm quan hệ phối hợp giữa cơ quan THADS và Tòa án, Viện kiểm sát tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, không có khoảng trống trong thực hiện nhiệm vụ.

- Về giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS:

Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về THADS được quy định cơ bản như Luật hiện hành. Bên cạnh đó, nhằm phù hợp với Luật Khiếu nại, mô hình tổ chức THADS sau sắp xếp và xã hội hóa hoạt động THADS, dự thảo sửa đổi như sau: Thủ trưởng cơ quan THADS giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi của mình và của Phó Thủ trưởng, Chấp hành viên thuộc quyền quản lý; Trưởng Văn phòng THADS giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi của mình và của Thừa hành viên thuộc Văn phòng; Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS giải quyết lần hai đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ

⁹ Báo cáo số 404-BC/BTCTW ngày 05/6/2025 của Ban Tổ chức Trung ương thẩm định Đề án tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống THADS (mục 2.2 trang 3).

¹⁰ 34 cơ quan THADS cấp tỉnh tương ứng với 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh và 34 Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; 355 Phòng THADS khu vực đặt tương ứng với 355 Tòa án, Viện kiểm sát khu vực.

quan THADS và quyết định giải quyết khiếu nại của Trưởng Văn phòng THADS. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền xem xét lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực thi hành của Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án, Viện kiểm sát trong THADS:

Thực hiện yêu cầu về *tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của Tòa án nhân dân trong công tác thi hành án; hoàn thiện thể chế để Viện kiểm sát nhân dân thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp* theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, dự thảo đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Tòa án, Viện kiểm sát với các cơ quan THADS.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan công an; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

Bổ sung quy định “*Trường hợp có sự chống đối, cản trở việc thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự đề nghị lực lượng công an phối hợp bảo đảm trật tự, an toàn theo quy định của pháp luật*” (khoản 3 Điều 14). Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong THADS.

Thứ tư, hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS.

Thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả THADS theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn công tác THADS, dự thảo Luật có trọng tâm sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục THADS.

Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định thời hạn cho hầu hết các thủ tục thi hành án. Qua rà soát, tổng số thời gian tổ chức thi hành xong một vụ việc với đầy đủ các thủ tục, tình huống pháp lý từ khi ra quyết định thi hành án đến khi kết thúc vẫn còn dài, chi phí còn cao. Thực hiện yêu cầu về “*rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí*” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Tư pháp đã rà soát từng thời hạn, thủ tục trong quy trình tổ chức thi hành án; trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các điều khoản và dự kiến giảm khoảng 30% về thời gian và 13% về chi phí tổ chức thi hành đối với một vụ việc nêu trên.

Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện về trình tự, thủ tục THADS cụ thể như sau:

(1) Bổ sung điều luật quy định về tăng cường sử dụng, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động THADS nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (Điều 5).

(2) Bổ sung quy định cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản bồi thường cho tổ chức, cá nhân được tuyên trong bản án, quyết định hình sự trong trường hợp cơ quan THADS đã thu được tiền ở giai đoạn tố tụng mà không cần chờ đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (khoản 2 Điều 32)¹¹.

(3) Quy định phương thức thông báo thi hành án trực tiếp bằng phương tiện điện tử bên cạnh các phương thức khác nhằm giải quyết khó khăn, giảm thiểu chi phí và tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thông báo THADS, đặc biệt là trong các vụ đại án (Điều 34)¹².

(4) Bổ sung quy định trong trường hợp không xác định được địa chỉ của người được thông báo là người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đang ở nước ngoài thì việc thông báo được thực hiện trên phương tiện điện tử (Điều 64)¹³.

(5) Rút ngắn thời hạn xác định, phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án từ 45 ngày xuống còn 30 ngày¹⁴ (Điều 38).

(6) Sửa đổi quy định về trường hợp chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án nhằm rút ngắn thời gian, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật trong tổ chức thi hành án, cụ thể như sau: Giảm thời hạn chủ sở hữu chung được quyền ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung từ 90 ngày đối với bất động sản, 30 ngày đối với động sản xuống còn 30 ngày đối với bất động sản, 15 ngày đối với động sản. Đối với những lần bán tài sản tiếp theo thì có quyền ưu tiên mua trước thời điểm mở cuộc đấu giá 03 ngày làm việc (khoản 2 Điều 83).

(7) Sửa đổi quy định giảm giá trong trường hợp tài sản đấu giá không thành, theo đó, Chấp hành viên có quyền quyết định giảm giá trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (khoản 3 Điều 83).

¹¹ Lý do: Luật hiện hành quy định đây là trường hợp ra quyết định thi hành án theo yêu cầu nên mặc dù tiền thi hành án đang được gửi tại tài khoản tạm giữ nhưng cơ quan THADS không được phép xử lý vì chưa có quyết định thi hành án và phải chờ người được thi hành án yêu cầu.

¹² Lý do: Luật hiện hành quy định việc thông báo phải được thực hiện lần lượt qua các phương thức: thông báo trực tiếp, niêm yết công khai, trên phương tiện thông tin đại chúng; trong đó đối với phương thức thông báo trực tiếp thì Luật quy định văn bản phải được giao trực tiếp cho đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan nhận.

¹³ Lý do: Pháp luật hiện hành quy định việc thông báo cho đương sự, người có quyền lợi liên quan ở nước ngoài được thực hiện qua 02 lần ủy thác tư pháp, mỗi lần ủy thác tư pháp ít nhất 06 tháng, trường hợp không thực hiện được ủy thác tư pháp thì có thể niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

¹⁴ Lý do: Theo quy định của Luật hiện hành, người phải thi hành án và những người sở hữu chung có 30 ngày để thỏa thuận phân chia tài sản, nếu họ không thực hiện thì người được thi hành án có 15 ngày tiếp theo để yêu cầu Tòa án phân chia, sau khi người được thi hành án không yêu cầu thì Chấp hành viên thực hiện yêu cầu Tòa án phân chia. Do đó, để thực hiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải chờ hết 45 ngày kể từ khi thông báo cho đương sự. Như vậy, đối với thủ tục này, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật đã rút ngắn được 15 ngày.

(8) Giảm thời hạn thông báo để đương sự đến nhận tiền từ 15 ngày xuống 10 ngày, nhận tài sản từ 03 tháng (90 ngày) xuống 30 ngày, từ đó, giảm được tối đa 60 ngày đối với khoản trả lại tiền, tài sản cho đương sự (Điều 57).

(9) Bổ sung quy định nhằm xử lý đối với các trường hợp án chưa có điều kiện thi hành trong nhiều năm, cơ quan THADS đã thực hiện xác minh định kỳ nhưng người phải thi hành án vẫn không có điều kiện thi hành, Nhà nước phải đảm bảo nhân lực, vật lực, chi phí để theo dõi (khoản 4 Điều 37).

(10) Sửa đổi quy định về thủ tục xử lý tài sản mà bản án, quyết định hình sự tuyên kê biên để bảo đảm thi hành án theo hướng Chấp hành viên xử lý tài sản theo đúng hiện trạng tài sản (nếu tài sản thay đổi sau khi có bản án) nhằm rút ngắn thời gian, thủ tục để bảo đảm thu hồi tối đa tài sản cho Nhà nước (Điều 58).

(11) Sửa đổi quy định về thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng nhanh gọn, phù hợp với tính chất phải kịp thời của loại quyết định này như: (i) Không quy định thủ tục áp dụng các biện pháp bảo đảm để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cấm chuyển dịch tài sản, phong tỏa tài khoản vì không cần thiết, bản chất các loại quyết định khẩn cấp tạm thời này đã là các biện pháp bảo đảm thi hành án, không phát sinh thủ tục tổ chức thi hành nên chỉ cần thực hiện thông báo theo thủ tục chung; (ii) Không quy định phải thực hiện thủ tục kê biên, xử lý tài sản để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cho thu hoạch, bán hoa màu, từ đó cắt giảm được thời gian tổ chức thực hiện công việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản (Điều 61).

(12) Bổ sung phương thức thanh toán tiền thi hành án qua chuyển khoản. Đối với việc thu tiền thi hành án, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành án Luật cũng sẽ quy định thu qua tài khoản, đồng thời, cơ quan THADS sẽ cung cấp mã QR trên quyết định thi hành án, giấy báo nộp tiền để người phải thi hành án thực hiện các thủ tục có liên quan mà không cần đến trụ sở cơ quan THADS (khoản 6 Điều 53).

Thứ năm, tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

Thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quy định số 183-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đồng thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các Luật liên quan¹⁵, dự thảo đã bổ sung quy định về bảo đảm hoạt động THADS (Điều 9); ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong THADS (Điều 5).

Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch triển khai Kết luận số 87-KL/TW ngày 13/7/2024 của Bộ Chính trị về Đề án “*Xây dựng cơ chế xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc*”¹⁶, kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹⁷, nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập

¹⁵ Điều 485 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 7 Luật Ngân sách Nhà nước.

¹⁶ Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 24/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Thông báo kết luận số 2908/TB-VPQH ngày 13/8/2025 về dự án Luật.

trong công tác quản lý kho vật chứng của cơ quan THADS, dự thảo đã sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự (Điều 116 dự thảo Luật) theo hướng: *Vật chứng đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo quản thì cơ quan Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm bảo quản trong tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.* Đồng thời, sửa đổi quy định tại các Điều 122, 123, 124, 125 Luật THADS hiện hành để thống nhất với nội dung sửa đổi đ khoản 1 Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự nêu trên (Điều 54, 55, 56 dự thảo Luật).

b) Những nội dung bổ sung

Dự thảo Luật bổ sung 18 điều¹⁸, gồm các điều về nguyên tắc, những hành vi bị cấm, bảo đảm hoạt động THADS, cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS, một số điều về thủ tục thi hành án và các điều về Văn phòng THADS, Thừa hành viên.

Trong đó, những quy định về Văn phòng THADS và Thừa hành viên là nội dung quan trọng, thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ công tác THADS theo chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS tại Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Chính phủ đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu kỹ các yêu cầu, lộ trình, cơ chế bảo đảm việc xã hội hóa một số hoạt động THADS; tiến hành sơ kết 05 năm thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020¹⁹; xác định rõ những khó khăn, vướng mắc về hoạt động THADS của Thừa phát lại. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã dành mục 2 Chương II quy định về Thừa hành viên và Văn phòng THADS với những nội dung chính như sau:

- Đổi tên Thừa phát lại thành Thừa hành viên và đổi tên Văn phòng Thừa phát lại thành Văn phòng THADS để bảo đảm tính phổ thông, dễ hiểu hơn, phù hợp với phạm vi, tính chất hoạt động THADS của tổ chức này. Văn phòng THADS và Thừa hành viên vẫn được thực hiện các hoạt động khác như quy định hiện hành về Thừa phát lại²⁰. Dự thảo Luật cũng quy định điều khoản chuyển tiếp đối với tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, bảo đảm việc đổi tên không ảnh hưởng đến hoạt động của các văn phòng Thừa phát lại, không phát sinh chi phí liên quan.

- Văn phòng THADS tổ chức thi hành án theo yêu cầu của đương sự; không có thẩm quyền tổ chức thi hành các vụ việc thi hành án chủ động, thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước mà các nhiệm vụ này do cơ quan THADS thực hiện.

- Để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và sự giám sát cần thiết của Nhà nước đối với hoạt động THADS của Văn phòng THADS, Thừa hành viên, dự thảo Luật quy định Thừa hành viên có nhiệm vụ, quyền hạn gần tương đồng với Chấp

¹⁸ Cụ thể các điều sau: Điều 4, 5, 9, 16, 18, 19, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 64, 65, 70, 84, 95, 116 (tổng cộng 18 Điều).

¹⁹ Trên cơ sở các Nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 cho phép thí điểm chế định Thừa phát lại tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về tiếp tục mở rộng thí điểm tại một số tỉnh, thành phố; Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 cho thực hiện chính thức chế định Thừa phát lại trong phạm vi cả nước.

²⁰ Các hoạt động: lập vi bằng, tổng đạt giấy tờ...

hành viên, nhưng không được thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quyền lực công như: xử phạt vi phạm hành chính, sử dụng công cụ hỗ trợ, trường hợp áp dụng biện pháp cưỡng chế, cần huy động lực lượng thì phải được cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến trước khi ban hành quyết định cưỡng chế.

c) Những nội dung được lược bỏ

Thực hiện yêu cầu đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, bám sát tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, căn cứ quy định về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, dự thảo Luật đã lược bỏ 30 điều²¹ và 18 khoản của Luật hiện hành để quy định tại Nghị định, cụ thể như sau:

(1) Nhóm quy định về tổ chức, bộ máy THADS tại Chương II Luật hiện hành: Lược bỏ 03 điều về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS cấp huyện (Điều 16); tiêu chuẩn bổ nhiệm Chấp hành viên (Điều 18), miễn nhiệm Chấp hành viên (Điều 19).

(2) Nhóm quy định về thủ tục thi hành án tại Chương III, Chương IV, Chương V Luật hiện hành: Lược bỏ 12 điều và 18 khoản về thành phần hồ sơ, nội dung các quyết định, văn bản; thủ tục hành chính; các vấn đề thực tiễn sẽ biến động thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ hoặc đã được quy định tại các Luật khác, bao gồm:

- Hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án (Điều 26); cấp bản án, quyết định (Điều 27); thủ tục giao, nhận bản án (khoản 2, 3 Điều 28; Điều 29) do đã được quy định tại Điều 483, 484, 485 Bộ luật Tố tụng dân sự và một số thủ tục đã giao Chính phủ quy định.

- Nội dung hướng dẫn chi tiết về thời gian không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án (khoản 2 Điều 30); nội dung đơn, thủ tục tiếp nhận yêu cầu thi hành án (khoản 1, 2, 3 Điều 31); thủ tục thông báo về thi hành án (Điều 40, 41, 42, 43); trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xác minh điều kiện thi hành án (điểm a, b khoản 6 Điều 44); kết thúc việc thi hành án và xác nhận kết quả thi hành án (Điều 52, Điều 53²²); thủ tục ủy thác xử lý tài sản (Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 57); thủ tục giao bảo quản tài sản (khoản 3, 4, 5 Điều 58).

- Kế hoạch cưỡng chế (Điều 72), các loại chi phí cưỡng chế (Điều 73); quy định về hồ sơ, nội dung quyết định và thủ tục chi tiết khi áp dụng từng biện pháp cưỡng chế thi hành án (gồm: khoản 3 Điều 106 về hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng; khoản 2 Điều 107 về nội dung của quyết định cưỡng chế khai thác tài sản; Điều 108 về hình thức cưỡng chế khai thác tài sản; khoản 3 Điều 112 về lập biên bản tạm giao đất); quy định về hồ sơ, thủ tục chi tiết thi hành án trong một số trường hợp cụ thể (gồm: các thủ tục cụ thể tại Điều 123, 125, 126, 130, 133 thuộc Chương III, IV, V).

²¹ Gồm: 03 điều của Chương II; 12 điều của Chương III, IV, V; 05 điều của Chương VI, VII; 10 điều của Chương VIII Luật hiện hành.

²² Lược bỏ Điều 52 và chuyển thủ tục yêu cầu xác nhận kết quả thi hành án lên Điều 5, 6 Quyền, nghĩa vụ của đương sự.

(3) Nhóm quy định về khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm tại Chương VI, VII Luật hiện hành: Lược bỏ 01 điều quy định về hồ sơ giải quyết khiếu nại (Điều 149); 04 điều quy định về xử lý vi phạm hành chính (từ Điều 162 đến Điều 165).

(4) Nhóm quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, Ủy ban nhân dân; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan trong hoạt động THADS tại Chương VIII Luật hiện hành: Lược bỏ 10 điều có nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ để quy định tại Nghị định, bao gồm: Điều 167. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp; Điều 168. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng; Điều 169. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an; Điều 172. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tư lệnh quân khu và tương đương; Điều 173. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Điều 174. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Điều 175. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã; Điều 176. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác; Điều 177. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội trong THADS; Điều 178. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm trong THADS.

d) Những nội dung đơn giản hóa thủ tục thi hành án và thủ tục hành chính

Thứ nhất, về đơn giản hóa thủ tục thi hành án dân sự:

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về “*đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết*” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, dự thảo đã đơn giản hóa một số thủ tục thi hành án như:

- Đơn giản hóa thủ tục thông báo thi hành án thông qua việc bổ sung quy định thông báo trực tiếp bằng phương tiện điện tử (Điều 34).

- Đơn giản hóa các thủ tục thông báo trong quá trình định giá, bán đấu giá tài sản thi hành án nhưng vẫn bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người liên quan và nâng cao hiệu quả THADS (Điều 82, Điều 83).

- Không quy định bắt buộc cơ quan THADS, Chấp hành viên phải thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án trong thi hành nghĩa vụ buộc thực hiện công việc (Điều 91, 92, 93, 94).

- Không quy định cơ quan THADS phải thực hiện thủ tục ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ trong trường hợp bản án, quyết định tuyên trả lại tiền, tài sản cho đương sự do đã có quyết định thi hành án về nội dung này (Điều 57).

- Đơn giản hóa thủ tục thi hành các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (Điều 61) như: Không quy định thủ tục áp dụng các biện pháp bảo đảm để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cấm chuyển dịch tài sản, phong tỏa

tài khoản và thay bằng thủ tục thông báo cho các bên về quyết định đó; không thực hiện thủ tục kê biên, xử lý tài sản thường phức tạp để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cho thu hoạch, bán hoa màu.

- Không quy định bắt buộc phải thực hiện việc tương trợ tư pháp (như hiện hành) mà có thể sử dụng các hình thức khác để thông báo cho đương sự có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài (tương trợ tư pháp, qua dịch vụ bưu chính, trên phương tiện điện tử)²³ (Điều 64).

Thứ hai, về nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Do dự thảo Luật không quy định cơ quan THADS cấp huyện nên đã bỏ 06 thủ tục hành chính do cơ quan THADS cấp huyện thực hiện²⁴. Bên cạnh đó, qua rà soát danh mục thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động THADS đã được công bố, có một số thủ tục là trình tự, thủ tục THADS, không phải là thủ tục hành chính. Do vậy, dự thảo Luật dự kiến lược bỏ 04 thủ tục hành chính đang do cơ quan THADS tỉnh, thành phố thực hiện, gồm: (1) Đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án; (2) Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên; (3) Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án; (4) Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án. Chính phủ sẽ giao Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm và công bố các thủ tục hành chính trong lĩnh vực THADS theo quy định.

đ) Những nội dung phân cấp, phân quyền

- Thực hiện Kết luận số 162-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, dự thảo Luật quy định mô hình cơ quan THADS một cấp tại địa phương (gồm 34 cơ quan THADS tỉnh, thành phố, trong đó có 355 Phòng THADS khu vực), cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng; không quy định thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Chấp hành viên, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS, Thừa hành viên mà sẽ do Chính phủ quy định.

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp thực hiện phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với 04/04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thừa phát lại (Thừa hành viên) và sẽ chỉ đạo rà soát, nghiên cứu để tiếp tục phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Thừa phát lại (Thừa hành viên) và một số nhiệm vụ về THADS trong quá trình xây dựng các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn Luật THADS (sửa đổi).

e) Tính thống nhất của dự thảo Luật với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự thảo Luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

²³ Lý do: Luật hiện hành quy định đối với trường hợp này, cơ quan THADS phải thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp 02 lần, mỗi lần thực hiện ít nhất 06 tháng.

²⁴ Quyết định số 2330/QĐ-BTP ngày 10/7/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực THADS thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Thi hành án hình sự, Luật Phá sản, Luật Tương trợ tư pháp, Luật Cạnh tranh,... cũng như nội dung dự kiến sửa đổi các Luật trên.

Chính phủ đã rà soát các điều ước quốc tế có liên quan đến công tác THADS mà Việt Nam là thành viên như các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, bao gồm các Hiệp định song phương và Công ước La Hay về tổng đặt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại; Công ước New York năm 1958 về Công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài; Công ước về các quyền dân sự, chính trị (về vấn đề đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật). Ngoài ra, liên quan đến hợp tác để thu hồi tài sản ở nước ngoài có Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng, Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và bảo đảm dự thảo Luật THADS (sửa đổi) tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

g) Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật

Luật THADS (sửa đổi) bảo đảm không có sự phân biệt về giới, không có điều khoản liên quan đến giới.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

- Về nguồn nhân lực bảo đảm thi hành Luật sau khi được ban hành: Việc thi hành Luật cơ bản kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh bộ máy, con người để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thi hành pháp luật: Thực hiện theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và Luật khác có liên quan.

- Về nguồn lực xây dựng cơ sở dữ liệu thi hành án và chuyển đổi số trong công tác THADS: Việc xây dựng cơ sở dữ liệu thi hành án của Bộ Tư pháp và chuyển đổi số trong công tác THADS sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tư pháp rà soát, tính toán, trên cơ sở quy định pháp luật để xác định mức chi phí thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong quá trình xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Thời gian trình thông qua

Căn cứ Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15 ngày 26/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025: Thời gian trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua theo quy trình một kỳ họp (kỳ họp thứ 10, tháng 10/2025), dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật THADS (sửa đổi), Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm: Dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); các tài liệu gửi bản điện tử gồm: (1) Báo cáo thẩm định; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Thi hành án dân sự năm 2008; (4) Báo cáo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo bổ sung đánh giá tác động chính sách; (6) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); (7) Bản so sánh dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) và Luật Thi hành án dân sự hiện hành; (8) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Bản chụp ý kiến góp ý; (9) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); (10) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ: TP, CA, QP, NV, TC, NG;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh, các Vụ, Cục: NC, V.I, KSTT;
- Lưu: VT, PL(2).M. **AM**

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Nguyễn Hải Ninh